

Bản án số: 07/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 22-01-2025

V/v ly hôn

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦ THỪA - TỈNH LONG AN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Lưu Thủy

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Mạnh Quyết.

2. Ông Phạm Quốc Tuấn.

Thư ký phiên tòa: Bà Phan Ngọc Nhân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủ Thừa: bà Nguyễn Thị Thanh Trúc - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 07/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2025 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2025/QĐXX-ST ngày 10 tháng 01 năm 2025 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* bà Phạm Thị T, sinh năm: 1985. Địa chỉ: H khu phố A, thị trấn T, huyện T, tỉnh Long An.(có mặt)

2. *Bị đơn:* ông Lê Thanh V, sinh năm: 1979. Địa chỉ: ấp A, xã T, huyện T, tỉnh Long An.(có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 30/12/2024, lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án của nguyên đơn bà Phạm Thị T có nội dung như sau:

Về quan hệ hôn nhân, bà T và ông V đến hôn nhân do tự tìm hiểu có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Long An theo giấy chứng nhận kết hôn số 26/2020 ngày 22/5/2020. Sau khi cưới vợ chồng sống bên gia đình chồng, trong thời gian chung sống, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng thời gian gần đây vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, không hạnh phúc, cuộc sống chung không hòa hợp. Ông V không có trách nhiệm với gia đình, bà T trở thành lao động chính trong gia đình. Bà T và gia đình hai bên đã nhiều lần khuyên can nhưng ông V không thay đổi. Bà T và ông V đã sống ly thân từ tháng 12 năm 2022 đến nay. Nay bà T xác định tình cảm vợ chồng không còn, nên bà T yêu cầu được ly hôn với ông V.

Về con chung: có 01 con chung tên Lê Thị Hồng G, sinh ngày 28/12/2020, ly hôn bà T yêu cầu được nuôi con chung và yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.200.000 đồng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, thời gian cấp dưỡng từ tháng 02 năm 2025.

Về tài sản chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Lê Thanh V trình bày:

Về quan hệ hôn nhân, thời gian kết hôn đúng như bà T trình bày, nay bà T yêu cầu ly hôn thì ông V đồng ý.

Về con chung: có 01 con chung tên Lê Thị Hồng G, sinh ngày 28/12/2020, khi ly hôn ông V đồng ý giao con cho bà T nuôi, ông V không đồng ý cấp dưỡng nuôi con do ông V không có công việc ổn định, nếu bà T không nuôi thì ông V sẽ trực tiếp nuôi con.

Về tài sản chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủ Thừa tỉnh Long An phát biểu quan điểm: từ khi thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã được thực hiện đúng các thủ tục tố tụng theo quy định pháp luật. Về nội dung vụ án: chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Theo đơn khởi kiện bà Phạm Thị Thanh X ly hôn với ông Lê Thanh V vì vậy xác định tranh chấp giữa bà T và ông V là tranh chấp về ly hôn. Ông Vũ cư T1 tại ấp A xã T, huyện T, tỉnh Long An, nên Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 28 và Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

Theo lời trình bày của các đương sự và tài liệu đương sự đã giao nộp thì xác định hôn nhân giữa bà T và ông V là hôn nhân hợp pháp có đăng ký kết hôn tại Ủy nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Long An vào ngày 22/5/2020 theo giấy chứng nhận kết hôn số 26/2020. Sau khi cưới vợ chồng sống bên gia đình chồng, trong thời gian chung sống, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng thời gian gần đây vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, không hạnh phúc, cuộc sống chung không hòa hợp. Ông Lê Thanh V không có trách nhiệm với gia đình, bà T trở thành lao động chính trong gia đình. Bà T và gia đình hai bên đã nhiều lần khuyên can nhưng ông V không thay đổi. Nay bà T thấy tình cảm vợ chồng không còn không thể hàn gắn được nên bà T yêu cầu được ly hôn

với ông V. Tòa án đã tiến hành hòa giải nhiều lần cho bà T và ông Vũ T2 về đoàn tụ đồng thời cho bà T và ông V thời gian để khắc phục tình trạng hôn nhân của mình, song cả hai không khắc phục được. Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa bà T và ông V là trầm trọng. Yêu cầu xin ly hôn của bà T là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, nên có cơ sở chấp nhận.

[3] Về nuôi con chưa thành niên: theo lời trình bày, bà T và ông V có 01 con chung chưa thành niên là Lê Thị Hồng G, sinh ngày 28/12/2020, hiện đang đi học và sống ổn định tại khu phố A, thị trấn T, huyện T, tỉnh Long An. Ông V hiện đang ở ấp A, xã T nên giao con cho ông Vũ N thì phải thay đổi chỗ ở của con nên ảnh hưởng đến sinh hoạt, học tập và tâm lý của con. Do đó giao con cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng 01 con chưa thành niên để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con theo quy định của Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà T yêu cầu cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.200.000 đồng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, thời gian cấp dưỡng từ tháng 2 năm 2025 nhưng ông V không đồng ý cấp dưỡng nuôi con. Theo quy định tại Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình thì cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Do đó yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của bà T là phù hợp nên chấp nhận.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Tại phiên tòa, đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủ Thừa tỉnh Long An là phù hợp nên được chấp nhận.

[7] Về án phí: theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án thì bà T phải chịu 300.000 đồng án phí về ly hôn, ông V phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 35 và Điều 39, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Áp dụng khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Thanh đối V1 ông Lê Thanh V.

Về hôn nhân: bà Phạm Thị T được ly hôn với ông Lê Thanh V.

Về nuôi con chưa thành niên: giao bà Phạm Thị T trực tiếp nuôi 01 con chung tên Lê Thị Hồng G, sinh ngày 28/12/2020, ông Lê Thanh V phải cấp

dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.200.000 đồng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, thời gian cấp dưỡng từ tháng 02 năm 2025.

Mặc dù không được trực tiếp nuôi con chung nhưng ông Lê Thanh V được quyền thăm, chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

2. Về án phí: bà Phạm Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0009449, ngày 10/01/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An. Bà T nộp đủ án phí. Ông Lê Thanh V phải chịu án phí 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Án xử sơ thẩm công khai, báo cho nguyên đơn, bị đơn biết nếu không đồng ý với quyết định của bản án thì có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 22/01/2025.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Thủ Thừa;
- Chi cục THADS huyện Thủ Thừa;
- UBND xã Tân Thành, huyện Thủ Thừa;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký)

Nguyễn Lưu Thủy